

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TÍNH TỪ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. HS hiểu thế nào là tính từ.
2. Bước đầu tìm được tính từ trong đoạn văn, biết đặt câu với tính từ.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT.I.2, 3
- Một số tờ viết nội dung BT.III.1

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra 2 HS làm lại BT2,3 (tiết LTVC : *Luyện tập về động từ*) – mỗi HS làm 1 bài.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Những tiết học trước đã giúp các em hiểu về từ loại danh từ và động từ. Tiết học hôm nay giúp các em hiểu thế nào là tính từ ; bước đầu tìm được tính từ trong đoạn văn, biết đặt câu có dùng tính từ.

2. Phân Nhận xét

Bài tập 1, 2

– Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1 và 2.

– HS đọc thắm truyện *Cậu học sinh ở Ác-boa*, làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp – viết vào vở hoặc VBT các từ trong mẩu truyện miêu tả các đặc điểm của người, vật. GV phát riêng phiếu cho một số HS.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét.

– GV mời 1 HS làm bài trên phiếu có lời giải đúng, dán bài lên bảng lớp để chốt lại lời giải đúng ; kết luận : những từ miêu tả đặc điểm, tính chất như trên được gọi là tính từ.

– Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

a) Tính tình, tư chất của cậu bé Lu-i

chăm chỉ, giỏi

b) Màu sắc của sự vật :

– Những chiếc cầu

trắng phau

– Mái tóc của thầy Rơ-nê

xám

c) Hình dáng, kích thước và các đặc điểm khác của sự vật

– Thị trấn

nhỏ

– Vườn nho

con con

– Những ngôi nhà

nhỏ bé, cổ kính

– Dòng sông

hiền hoà

– Da của thầy Rơ-nê

nhăn nheo

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ.

– GV dán 3 tờ phiếu lên bảng, phát bút dạ, mời 3 HS lên bảng khoanh tròn được từ *nhanh nhẹn* bổ sung ý nghĩa.

– GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Trong cụm từ *đi lại vẫn nhanh nhẹn*, từ *nhanh nhẹn* bổ sung ý nghĩa cho từ *đi lại*.

3. Phần Ghi nhớ

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.
- GV mời 1 – 2 HS nêu ví dụ để giải thích nội dung cần ghi nhớ.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

- Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1 (ý a, b).
- HS làm việc cá nhân trên vở hoặc VBT.
- GV dán 3 – 4 tờ phiếu lên bảng, mời 3 – 4 HS lên bảng làm bài – gạch dưới những từ là tính từ trong đoạn văn. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :
 - a) Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng. Ông cụ có dáng đi nhẹ nhàng. Lời nói của Cụ điềm đạm, đằm ằm, khúc chiết, rõ ràng.
 - b) Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã gội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đàng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tâm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mờ gà vút dài thanh mảnh.

Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài.
- GV nhắc mỗi HS :
 - + Đặt nhanh 1 câu theo yêu cầu a hoặc b.
 - + Với yêu cầu a, em cần đặt câu với những tính từ chỉ đặc điểm tính tình (ngoan, hư, hiền dịu, chăm chỉ, lười biếng,...), tư chất (thông minh, giỏi giang, thông minh, khôn ngoan...), vẻ mặt (xinh đẹp, tươi tỉnh, ủ rũ,...) hình dáng (cao, gầy, to, béo, lùn, thấp...)... Với yêu cầu b, em cần đặt câu với những tính từ miêu tả về màu sắc, hình dáng, kích thước, các đặc điểm khác của sự vật.
- HS làm việc cá nhân, lần lượt đọc câu mình đặt. GV nhận xét. (VD : Bạn Hương ở lớp em vừa **thông minh** vừa **xinh đẹp**. / Mẹ em rất **dịu dàng**. / Em trai em học hành rất **chăm chỉ**. / Nhà em vừa xây còn **mới tinh**. / Bồn hoa nhà em vì luôn được chăm bón nên rất **xanh tốt**. / Con mèo của bà em rất **tinh nghịch**.)
- HS viết vào vở câu văn mình đặt.

5. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS học thuộc nội dung cần ghi nhớ của bài.